

# Một Động Thái Yêu Nước Gian Dối của Cộng Sản Việt Nam

Nguyễn Cao Quyền

Ngày 27/9/2012 hãng thông tấn REUTERS đưa một bản tin kỳ lạ bằng tiếng Pháp như sau, lấy từ sự tiết lộ của một viên chức cộng sản Việt Nam:

*“...Kỳ Đồng, dernier roi du Vietnam, repose à Tahiti depuis plus de 80 ans, mais peut être plus pour très longtemps. Van Tran, ex consul du Vietnam a New York, venu plusieurs fois à Tahiti pour étudier les modalités de rapatriement de la dépouille royale, explique la démarche des autorités Vietnamiennes...”*

Tạm dịch: ...

*Kỳ Đồng, vị vua cuối cùng của Việt Nam, an nghỉ từ hơn 80 năm tại Tahiti, có thể sẽ không còn ở đó lâu hơn. Văn Trần, một cựu lãnh sự Việt Nam tại New York nhiều lần đến Tahiti nghiên cứu thủ tục hồi hương di cốt của nhà vua, tiết lộ cuộc vận động của nhà cầm quyền Việt Nam...”*

Bản tin trên đã gây cho độc giả Việt Nam không ít ngạc nhiên. Ngạc nhiên thứ nhất là vì nhân vật Kỳ Đồng chưa bao giờ là vua Việt Nam. Ngạc nhiên thứ hai là không hiểu tại sao CSVN lại có một động thái yêu nước gian dối như vậy. Những đoạn viết tiếp theo mong đóng góp đôi chút vào việc làm sáng tỏ vấn đề.

\* \*\*

## Ai là vị vua cuối cùng của Việt Nam?

Các triều đình nhà Nguyễn cai trị đất nước Việt Nam từ năm 1802 đến năm 1945, tất cả là 143 năm và gồm 13 đời vua: vua Thế Tổ, niên hiệu *Gia Long*, trị vì từ 1802 đến 1819; vua Thánh Tổ, niên hiệu *Minh Mạng*, trị vì từ 1820 đến 1840; vua Hiến Tổ, niên hiệu *Thiệu Trị*, trị vì từ 1841 đến 1847; vua Dục Tông, niên hiệu *Tự Đức*, trị vì từ 1847 đến 1833.

Đó là nói về thời kỳ độc lập. Còn nếu kể từ khi thực dân Pháp sang cai trị thì ta có những vị vua sau: vua *Dục Đức*, Nguyễn Phúc Ưng Ái, tại ngôi ba ngày, từ 20/7/1833 đến 23/7/1833; vua *Hiệp Hòa*, Nguyễn Phúc Hồng Dật, tại ngôi 4 tháng từ 30/7/1833 đến 29/11/1833; vua *Kiến Phúc*, Nguyễn Phúc Ưng Đăng, tại ngôi từ 2/12/1833 đến 30/7/1884; vua *Hàm Nghi*, Nguyễn Phúc Ưng Lịch, tại ngôi từ 1884 đến 1885; vua *Đông Khánh*, Nguyễn Phúc Ưng Kỷ, tại ngôi từ 1885 đến 1889; vua *Thành Thái*, Nguyễn Phúc Bửu Lân, tại ngôi từ 1889 đến 1907; Vua *Duy Tân*, Nguyễn Phúc Vĩnh San, tại ngôi từ 1907 đến 1916; vua *Khải Định*, Nguyễn Phúc Bửu Bảo, tại ngôi từ 1916 đến 1925; vua *Bảo Đại*, Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy, tại ngôi từ 1926 đến 1945. *Vua Bảo Đại là vị vua cuối cùng của Việt Nam, đã tự ý thoái vị nhường quyền cai trị đất nước cho phong trào Việt Minh vào năm 1945. Chiếu thoái vị đề ngày 25 tháng 8 cùng năm..*

Trong thời kỳ dân tộc ta bị thực dân Pháp cai trị, có ba vị vua đã bị Pháp đẩy ra nước ngoài. Đó là các vua *Hàm Nghi*, *Thành Thái* và *Duy Tân*.

1. Vua *Hàm Nghi* (1872-1943) làm vua được một năm (1884-1885) thì bị đẩy sang Algérie (Phi Châu) vì hoạt động chống Pháp. Tại đây, năm 1904 vua lấy một người phụ nữ da trắng tên *Marcelle Laloé*, thuộc giới thượng lưu tại địa phương. Bà này sinh hạ cho ông được ba người con, một trai hai gái. Người con trai là hoàng tử *Minh Đức*. Hai người con gái là công chúa *Như Mai* và công chúa *Như Lý*. Vua Hàm Nghi mất năm 1943 và an nghỉ tại nghĩa trang Thonac (Dordogne, Pháp).
2. Vua *Duy Tân* (1899-1945) làm vua được 9 năm (1907-1916). Vì không được lòng thực dân Pháp nên vua bị đẩy ra đảo *Réunion* tại Ấn Độ Dương vào năm 1916. Nhà vua chết trong một tai nạn máy bay khi từ Phi Châu trở về Việt Nam để hoạt động chính trị vào năm 1945. Sau này (1987) hoàng tử Bảo Vang đã mang di cốt của nhà vua về chôn cất ở Huế.
3. Vua *Thành Thái* (1879-1954) là cha ruột của vua Duy Tân. Sau 18 năm trị vì, ông bị thực dân Pháp đẩy ra đảo *Réunion* cùng với vua *Duy Tân*. Năm 1945 nhà vua về nước và sống tại thị xã Vũng Tàu. Ông mất tại Việt Nam năm 1954. *Như vậy có thể khẳng định là trong tất cả những vị vua nhà Nguyễn, kể cả những vị bị thực dân Pháp đẩy ra ngoại quốc không có ai là Kỳ Đồng cả. Vậy Kỳ Đồng là ai ?*

## Tiểu sử của nhà cách mạng chống Pháp Kỳ Đồng

Kỳ Đồng tên thật là *Nguyễn Văn Cẩm* (1875-1929) sinh tại Thái Bình. Ông là con một cụ đồ Nho và có một bộ óc thông minh xuất chúng. Vào lúc bảy tuổi ông được cha cho đi thi thử tại Nam Định. Kết quả là bài thi của ông được hội đồng giám khảo xếp vào loại “giỏi” (excellent). Thấy thế quan đốc học tỉnh Nam Định báo cáo hiện tượng hy hữu này lên vua *Tự Đức*.

Vua rất lấy làm ái mộ cậu học trò nhỏ, hết lời khen tặng và cấp cho một học bổng. Nhà vua còn đặt tên cho cậu là “*Kỳ Đồng*” có nghĩa là một cậu bé thông minh xuất chúng và giao cậu cho quan tỉnh trông nom săn sóc để sau này vua sử dụng. Từ đó *Nguyễn Văn Cẩm* được dân gian gọi là *Kỳ Đồng*, một cái tên vua ban. Những người Việt Nam dị đoan cho rằng *Kỳ Đồng* là hiện tượng *tái thế* của Trạng Trình *Nguyễn Bình Khiêm* (1491-1585), một vị trạng nguyên hay chữ mà ông cha ta thời xưa hết lòng kính phục.

\* \* \*

Năm 1887, một nhóm biểu tình chống Pháp rước cậu bé Kỳ Đồng, lúc đó 12 tuổi, trong một cái kiệu và tiến về hướng phủ công sứ Pháp. Kỳ Đồng được coi như biểu tượng của tinh thần chống thực dân. Viên công sứ Pháp giải tán cuộc biểu tình bằng súng đạn. Một số người bị bắt trong đó có *Kỳ Đồng*.

Nhóm biểu tình bị đẩy ra Côn Đảo. Riêng Kỳ Đồng được hưởng một bản án đặc biệt: ngày 2/10/1887 ông bị đẩy sang Algérie, một thuộc địa Pháp ở Bắc Phi và cho theo học tại một trường trung học Pháp tại thủ đô Alger. Thâm ý của thực dân Pháp là muốn tạo Kỳ Đồng thành một tài năng hữu dụng sau này.

Theo báo cáo của nhà trường gửi cho chính quyền thực dân ở Bắc Kỳ (Tonkin) thì Kỳ Đồng rất thông minh, vượt xa các bạn học cùng tuổi, nên ban giám đốc nhà trường phải xếp cho Kỳ Đồng học lớp cao hơn. Tuy nhiên Kỳ Đồng không có tinh thần hòa nhập với bạn bè: một đêm trong phòng ngủ chung của học sinh Kỳ Đồng thức dậy và cầm dao rượt đuổi đòi giết một bạn cùng phòng. Từ đó, Kỳ Đồng được coi là phần tử nguy hiểm, có máu thích giết người.

\* \* \*

Vì nhà trường có quy chế *quán trọ* nên học sinh được phép ra ngoài thăm hỏi và liên lạc với bạn bè thân quen hoặc gia đình. Trong khi các học sinh khác thường đến thăm cha mẹ họ hàng thì Kỳ Đồng lại năng lui tới những địa chỉ rất lạ. Lúc đầu là khách sạn *Régence* trong thành phố, rồi sau là *Villa des Pins ở El-Biar* cách thủ đô Alger chừng năm cây số. Người mà Kỳ Đồng đến thăm là vua Hàm Nghi, vị hoàng đế thứ tám của Triều Nguyễn (1873-1943).

Sau khi vua *Tự Đức* băng hà, vua Hàm Nghi được các vị đại thần nhiếp chánh Nguyễn Văn Trường và Tôn Thất Thuyết đặt lên ngôi vào năm 1884 để thay thế. Vua Hàm Nghi tại ngôi được một năm (1885) thì các vị đại thần nhiếp chánh đẩy lên phong trào *Cần Vương* chống Pháp. Bị thực dân đánh thua các quan đem vua Hàm Nghi, lúc đó mới 13 tuổi, chạy vào chiến khu Quảng Bình- Quảng Trị. Thực dân đưa vua Đồng Khánh lên ngôi. Vua Hàm Nghi bị bắt giam tới năm 1888 thì bị thực dân đưa đi an trí tại Alger. Ông đến Alger ngày 13/1/1889 là lúc nhà vua mới 17 tuổi. Ông nhanh chóng trở thành bạn thân của Kỳ Đồng, kém ông 3 tuổi. Biệt thự vua ở thường có nhiều khách đến thăm nhưng không hiểu sao có một thời gian vua Hàm Nghi tuyệt đối không tiếp khách, chỉ trừ có Kỳ Đồng là người vẫn được vua cho đến chơi như thường lệ. Vì thế các bạn học của Kỳ Đồng gọi ông là “*Hoàng Đế Nhỏ*”.

\* \* \*

Kỳ Đồng sống tại Alger dòng dã 9 năm (1887-1896), học xong trung học và thi đậu tú tài Pháp. Năm 1896 thực dân Pháp cho Kỳ Đồng trở về Việt Nam mặc dầu viên hiệu trưởng *Canvincq* lưu ý chính quyền thực dân là Kỳ Đồng không thể tin được.

Vào thời gian Kỳ Đồng trở về Việt Nam thì nhà cách mạng Đê Thám đã phải bỏ chiến khu Yên Thế và chuyển vùng đấu tranh ra ngoài địa phận Bắc Giang. Lúc đó Kỳ Đồng làm việc cho một bác sĩ Pháp chủ đồn điền ở Yên Bái. Ông chọn nơi làm việc này để có điều kiện tuyển nạp các đồng chí cách mạng chống thực dân cho chính mình và cho lãnh tụ Đê Thám. Nhờ vậy, Đê Thám lấy lại phong độ và đã có lần mang quân trực tiếp đánh vào Hà Nội. Về phần mình, Kỳ Đồng hoạt động chống Pháp tại vùng Nam Định, Thái Bình và Hải Dương. “*Giặc Kỳ Đồng*” đã làm cho thực dân Pháp ăn ngủ không yên. Tuy nhiên, hoạt động không được bao

lâu thì Kỳ *Đông* cũng lại rơi vào tay Pháp. Lần này ông nhận quyết định đi đầy vĩnh viễn tại đảo *Devil*. Khi lên đường thì không hiểu sao con tàu đưa ông đi lại lạc lối và mang ông tới *Tahiti* vào năm 1898.

Năm 1904, thực dân Pháp rời ông đến đảo *Marquesas*, cách *Tahiti* khoảng một nghìn cây số. Tại đây ông lấy một người con gái đẹp thuộc giai cấp trung lưu. Người vợ ông tên *Puma Ura* đã cho ông một người con trai mang họ Nguyễn, và ông trở thành thủy tổ của dòng họ Nguyễn tại xứ này. Ông mất năm 1929, hưởng thọ 54 tuổi. Mộ của ông nằm tại nghĩa trang Uranie ( Papeete, Polynesie).

## **Động thái yêu nước gian dối của cộng sản Việt Nam**

Năm 2002 cộng sản Hà Nội đã đưa một phái đoàn sang Pháp điều đình với công chúa *Như Lý*, con gái vua *Hàm Nghi*, để xin mang hài cốt nhà vua về Huế. Động thái yêu nước gian dối này đã bị công chúa *Như Lý* từ chối. Năm nay, trong cố gắng tiếp tục lừa dân hại nước, họ lại sử dụng tiểu xảo này thêm lần nữa, với đôi chút thay đổi là dựng đứng lên chuyện *Kỳ Đông là vị vua cuối cùng của Việt Nam*. Mặc dầu họ rất kiên trì trong thủ thuật lừa bịp nhưng diễn biến lịch sử trong những thập kỷ qua đã phơi bày tội phản quốc của họ một cách quá rõ rệt và không thể chối cãi. Nếu Hồ Chí Minh không phải là một tên phái khiến ăn lương của Quốc Tế Cộng Sản (QTCS) thì Việt Nam đã tránh được *nền đô hộ thứ hai của đế quốc Liên Xô* mà ảnh hưởng vẫn còn tác động tai hại đến bây giờ.

Năm 1924, sau khi được kết nạp, Hồ Chí Minh (HCM) đã được QTCS phái sang Hoa Nam công tác với nhiệm vụ thành lập một số đảng địa phương, chủ yếu là đảng cộng sản Đông Dương. Khi đến Hoa Nam, hành động phản bội đầu tiên của HCM là tuyên truyền đầu độc tư tưởng của các yêu nước Việt Nam trẻ tuổi và tách rời họ ra khỏi tổ chức cách mạng của cụ Phan Bội Châu. Hành động phản bội thứ hai của họ Hồ là, âm mưu với tên mật thám Pháp Lâm Đức Thọ, bán cụ Phan cho Pháp. Hành động phản bội thứ ba của HCM là thông tri cho mật thám Pháp bắt những nhà yêu nước quốc gia về nước sau khi đã hoàn tất thời gian huấn luyện tại Trung Quốc.

Vụ cướp chính quyền theo kiểu Bolshevik xảy ra vào tháng 8 năm 1945 không phải là một cuộc cách mạng mà chỉ là một cuộc đảo chính. Nó cũng không phải là một thắng lợi vì Việt Minh đã phá hỏng nền độc lập do chính phủ của thủ tướng Trần Trọng Kim lấy lại từ tay đế quốc Nhật thua trận. Nó đã phá nát nền dân chủ đầu tiên của nước Việt Nam độc lập.

Phản bội dân tộc nặng nhất của HCM sau khi cướp được chính quyền ở Hà Nội là việc ký kết Hiệp Định Sơ Bộ 6/3/1946 cho Pháp trở lại VN để đổi lấy một hứa hẹn vu vơ. HCM thi hành thủ đoạn này để có thời gian triệt hạ mọi lực lượng chống đối trong nước và giành độc quyền lãnh đạo. Đồng thời cũng là để tranh thủ sự công nhận quốc tế.

Việc chấp nhận Chiếu Thoái Vị ngày 25/8/1945 của vua Bảo Đại cũng là một hành động phản quốc không thể tha thứ. *Chiếu thoái vị là một kế ước chính trị long trọng trong đó vua Bảo Đại đồng ý thoái vị để tránh nạn Nam Bắc phân tranh và để thành lập một chính quyền cộng hòa dân chủ chân chính*. HCM đã nhận điều khoản này để thi hành nhưng không bao giờ giữ lời hứa.

- Vì cai trị không có chính danh nên ngay từ phút đầu CSVN đã dùng mách lới đánh đồng ngôn ngữ để tuyên truyền gian lận. Họ đã đưa ra những khẩu hiệu quái đản để lừa bịp quần chúng chẳng hạn như: *“Yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa”* hoặc *“Con đường XHCN là con đường bác Hồ, Đảng và Nhân Dân ta đã chọn”*.
- Vì không có chính danh cai trị nên trong thời gian chiến tranh với Mỹ, họ đã xây trên khắp nẻo đường đất Bắc những *“bia căm thù Mỹ-Ngụy”* để làm sai lạc ý nghĩa của bản chất cuộc chiến.
- Vì không có chính danh cai trị nên, gần đây, họ đã hủy diệt toàn bộ những tấm bia kỷ niệm của thuyền nhân VN trên bước đường lưu vong ti nạn. Vì không có chính danh cai trị nên họ đã phong cho *Kỳ Đông* làm vua, và lần này thì để lừa bịp cả thế giới chứ không riêng gì dân tộc Việt Nam./.

Nguyễn Cao Quyền  
Tháng 10 năm 2012